

Số: /BC-SCT

Thái Nguyên, ngày

tháng 8 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình hoạt động ngành Công Thương tháng 8 năm 2020**

#### **I. Đánh giá chung**

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã dần quay lại ổn định và tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng của tháng trước. Lượng tồn kho tính đến đầu tháng 8/2020 của một số sản phẩm công nghiệp là: Sắt thép các loại tồn 79 nghìn tấn, chỉ bằng 46,5% so với cùng kỳ; sản phẩm điện thoại thông minh và máy tính bảng tồn kho 2,6 triệu sản phẩm, tương đương so với cùng kỳ; xi măng tồn 125 nghìn tấn, tăng 34,1% so với cùng kỳ; sản phẩm may tồn 15,2 triệu sản phẩm, gấp 2,5 lần... Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tháng 8/2020 ước đạt 70.014 tỷ đồng, tăng 10,7% so với tháng trước, tăng 14,9% so với cùng kỳ; giá trị xuất khẩu ước đạt 2.688,3 Tr.USD, tăng 1,9% so với tháng trước, tăng 10,2% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 3.407,2 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 7,8% so với cùng kỳ.

#### **II. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu**

##### **1. Sản xuất công nghiệp và sản phẩm chủ yếu**

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) trên địa bàn tỉnh tháng 8/2020 ước đạt 70.014 tỷ đồng, tăng 10,7% so với tháng trước, tăng 14,8% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 11,1% so với tháng trước, tăng 15,3% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng giảm 2,9% so với tháng trước, giảm 7,3% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện, khí đốt nước nóng, hơi nước giảm 6,9% so với tháng trước, tăng 14,5% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,5% so với tháng trước, giảm 4,5 so với cùng kỳ.

- Tính chung 8 tháng đầu năm, Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 469.910 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ, bằng 58,5% KH năm.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với tháng trước: Mạch điện tử tích hợp ước đạt 11,1 Tr.SP, tăng 21,6%, tăng 2,5% so với cùng kỳ; quặng sắt và tinh quặng sắt chưa nung ước đạt 96,7 nghìn tấn, tăng 19,8%, giảm 25,5% so với cùng kỳ; sản phẩm may ước đạt 7,1 Tr.SP, tăng 13,5%, giảm 3,5% so với cùng kỳ; máy tính bảng ước đạt 2,1 Tr.SP, tăng 12,6%, tăng 56,8% so với cùng kỳ; điện thoại có giá từ 6 triệu trở lên ước đạt 3,3 Tr.SP, tăng 12,4%, tăng 19,1% so với cùng kỳ; điện thoại có giá từ 3 đến dưới 6 triệu ước đạt 3,7 Tr.SP, tăng 11,7%, tăng 22,2% so với cùng kỳ; điện thoại thông minh ước đạt 10,2 Tr.SP, tăng 10,6%, tăng 4,3%

so với cùng kỳ; sắt thép các loại ước đạt 109,7 nghìn tấn, tăng 10,5%, tăng 5,6% so với cùng kỳ; tai nghe khác ước đạt 3,5 Tr.SP, tăng 9,4%, giảm 12% so với cùng kỳ; điện thoại có giá dưới 3 triệu ước đạt 3,3 Tr.SP, tăng 7,7%, giảm 18,8% so với cùng kỳ; camera truyền hình ước đạt 6,3 Tr.SP, tăng 4,7%; tăng 16,2% so với cùng kỳ; gạch xây dựng bằng gốm, sứ ước đạt 5,4 Tr.SP, tăng 3,5%, tăng 6,5% so với cùng kỳ; nước máy thương phẩm ước đạt 2.628 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 2,8%, giảm 2,3% so với cùng kỳ; phụ tùng khác của xe có động cơ ước đạt 4,9 Tr.SP, tăng 1,5%, giảm 13,5% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu giảm so với tháng trước: Thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa ước đạt 98,2 Tr.SP, tương đương so với tháng trước, giảm 20,2% so với cùng kỳ, điện thương phẩm ước đạt 450 Tr.Kwh, giảm 1,4%, giảm 0,9% so với cùng kỳ; đồng tinh quặng (Cu>20%) ước đạt 3 nghìn tấn, giảm 3,4%, giảm 23,5% so với cùng kỳ; Vonfram và sản phẩm của Vonfram ước đạt 1,2 nghìn tấn, giảm 4,6%, giảm 19,7% so với cùng kỳ; xi măng ước đạt 220,8 nghìn tấn, giảm 8,5%, tăng 18,3% so với cùng kỳ; điện sản xuất ước đạt 140 Tr.Kwh, giảm 9,4%, tăng 24,1% so với cùng kỳ; đá khai thác ước đạt 441 nghìn m<sup>3</sup>, giảm 9,6%, tăng 13,2% so với cùng kỳ; than sạch khai thác ước đạt 94,6 nghìn tấn, giảm 17,2%, tăng 10,7% so với cùng kỳ.

## **2. Kinh doanh thương mại, dịch vụ**

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 8/2020 ước đạt 3.407,2 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 7,8% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 179 tỷ đồng, tăng 3% so với tháng trước, tăng 11,4% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 3.220,4 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 94,5% thị phần bán lẻ), tăng 1,9% so với tháng trước, tăng 7,6% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 7,8 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước, giảm 2,8% so với cùng kỳ.

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh ước đạt 24.725,4 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ, bằng 59,1% KH năm.

- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8/2020 tăng 0,05% so với tháng trước, tăng 4,55% so với cùng kỳ. Chỉ số giá vàng tăng 9,91% so với tháng trước, tăng 33,67% so với cùng kỳ; chỉ số giá USD giảm 0,14% so với tháng trước, giảm 0,07% so với cùng kỳ.

## **3. Xuất, nhập khẩu**

- Xuất khẩu: Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tỉnh tháng 8/2020 ước đạt 2.688,3 Tr.USD, tăng 1,9% so với tháng trước, tăng 10,2% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 50,6 Tr.USD, tăng 2,9% so với tháng trước, tăng 1,7% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2.637,8

Tr.USD (chiếm tỷ trọng 98,1% tổng giá trị xuất khẩu), tăng 1,9% so với tháng trước, tăng 10,4% so với cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2020 giá trị xuất khẩu ước đạt 16.844 Tr.USD, giảm 12,3% so với cùng kỳ và bằng 57,1% KH năm.

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu so với tháng trước: Máy tính bảng ước đạt 227,1 Tr.USD, tăng 17,2%, giảm 12,9% so với cùng kỳ; sản phẩm may ước đạt 35 Tr.USD, tăng 6%, giảm 11,7% so với cùng kỳ; sản phẩm điện tử khác và phụ tùng ước đạt 716,1 Tr.USD, tăng 0,9%, tăng 14,7% so với cùng kỳ; điện thoại thông minh ước đạt 1.671,6 Tr.USD, tăng 0,6%, tăng 24,7% so với cùng kỳ; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 5,9 Tr.USD, giảm 2,5%, giảm 22,6% so với cùng kỳ; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 12 Tr.USD, giảm 6%, giảm 25,3% so với cùng kỳ; chè các loại ước đạt 0,1 Tr.USD, giảm 9,1%, giảm 69,5% so với cùng kỳ; giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 0,2 Tr.USD, giảm 20%, tăng gấp 5,9 lần so với cùng kỳ; phụ tùng vận tải ước đạt 0,5 Tr.USD, giảm 23,1%, giảm 29,3% so với cùng kỳ...

- Nhập khẩu: Giá trị nhập khẩu trên địa bàn tỉnh tháng 8/2020 ước đạt 1.685,7 Tr.USD, tăng 0,9% so với tháng trước, tăng 33,8% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 12,5 Tr.USD, giảm 34,5% so với tháng trước, giảm 33% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.673,3 Tr.USD (chiếm 99,3% tổng giá trị nhập khẩu), tăng 1,3% so với tháng trước, tăng 34,8% so với cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2020 giá trị nhập khẩu ước đạt 9.867,4 Tr.USD, giảm 5,3% so với cùng kỳ.

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu so với tháng trước: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng ước đạt 3,5 Tr.USD, tăng 12,9%, giảm 14,1% so với cùng kỳ; nguyên, phụ liệu dệt may ước đạt 1 Tr.USD, tăng 9,9%, giảm 20,7% so với cùng kỳ; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 3,5 Tr.USD, tăng 7,7%, giảm 39,6% so với cùng kỳ; vải các loại ước đạt 7 Tr.USD, tăng 7,7%, giảm 32,9% so với cùng kỳ; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 2 Tr.USD, tăng 6,4%, giảm 62,3% so với cùng kỳ; chất dẻo (plastic) nguyên liệu ước đạt 4 Tr.USD, tăng 5,3%, tăng 15,1% so với cùng kỳ; nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 1.650 Tr.USD, tăng 1,3%, tăng 35,6% so với cùng kỳ; giấy các loại ước đạt 1 Tr.USD, giảm 5,7%, tăng 68,1% so với cùng kỳ...

#### **4. Công tác quản lý Nhà nước**

Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra thực hiện các Quy hoạch phát triển Công nghiệp, Thương mại, Điện lực và Quy hoạch các loại khoáng sản... triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án của Ngành năm 2020.

Trình UBND tỉnh ban hành: Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Điện; công nghiệp địa phương; xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị để lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: cải tạo, nâng cấp hệ thống điện tại trụ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống điện trung áp thuộc trung tâm y tế huyện Phú Lương; quy chế khuyến công địa phương tỉnh Thái Nguyên.

Báo cáo kết quả thực hiện chương trình, dự án, chính sách dân tộc năm 2020; kết quả tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo phục vụ giám sát của ban dân nguyện, Ủy ban thường vụ Quốc hội; hiện trạng và định hướng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; kết quả kiểm tra công tác đảm bảo an toàn khu vực chân bãi thải mỏ than Minh Tiến, tại xóm Ao Soi, xã Na Mao, huyện Đại Từ; công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm ngành Công Thương; kết quả thực hiện Kết luận số 71-KL/TW của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ chính trị; công tác triển khai các hoạt động thực hiện Chương trình phối hợp 90 về an toàn thực phẩm giai đoạn từ năm 2016-2020...

Triển khai nghiệm thu đề án khuyến công quốc gia năm 2020; thẩm định nhiệm vụ năm 2021 của Hiệp hội làng nghề; hội nghị triển khai một số nội dung về thỏa thuận hướng tuyến đường dây 500kV Hiệp Hòa – Thái Nguyên; Đề án khuyến công quốc gia hỗ trợ kinh phí lập quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Bảo Lý - Xuân Phương; khảo sát lập hồ sơ thiết kế cơ sở các công trình cải tạo chỉnh trang đô thị khu dân cư sân vận động Đại Từ; công trình xây dựng khu tái định cư số 1 xã Sơn Cẩm, Thành phố Thái Nguyên; hạng mục cấp điện phục vụ sinh hoạt, chiếu sáng công cộng và một số hạng mục phụ trợ khác thuộc dự án khu dân cư số 5, phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên; hạng mục cấp điện phục vụ sinh hoạt, chiếu sáng công cộng và một số hạng mục phụ trợ khác thuộc công trình: Xây dựng khu tái định cư số 2 xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên.

Góp ý dự thảo: Thông tư quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; Thông tư sửa đổi, bổ sung thông tư số 09/2012/TT-BCT ngày 20/4/2012 của Bộ Công Thương; Thông tư quản lý, vận hành hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản; kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ; các thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực hóa chất; Đề án tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương; Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động

kinh doanh theo phương thức đa cấp giai đoạn 2021-2025; Quyết định về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên... Thẩm định: Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống điện trung áp thuộc Trung tâm y tế huyện Phú Lương; công trình mua sắm lắp đặt máy phát điện đảm bảo nguồn dự phòng cho trụ sở làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thẩm định hồ sơ và cấp: 06 Giấy chứng nhận (GCN) huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; 03 GCN cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; 03 đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; 02 đăng ký hoạt động khuyến mại; 01 Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương; Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện cho 01 đơn vị. Cấp sửa đổi, bổ sung 01 GCN cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; cấp lại 01 Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Tiếp nhận: 17 hồ sơ rà soát Biểu mẫu kê khai giá; 120 hồ sơ thông báo sửa đổi nội dung chương trình khuyến mại; 958 hồ sơ thông báo thực hiện khuyến mại.

Thực hiện 02 cuộc thanh tra chuyên ngành đối với 02 tổ chức và 04 cuộc kiểm tra chuyên ngành đối với 27 tổ chức. Đã hoàn thành 02 cuộc thanh tra và 02 cuộc kiểm tra, kết quả: 01 tổ chức vi phạm, tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 375.000.000 đ. Duy trì: Trang Website, Bản tin Kinh tế Công Thương, sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Thái Nguyên; hoàn thiện hoạt động phần mềm dịch vụ công phục vụ đăng ký thủ tục; công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Trên đây là tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động ngành Công Thương Thái Nguyên tháng 8/2020./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh uỷ; HĐND, UBND Tỉnh (b/c);
- Cục CTĐP, Vụ thị trường trong nước, Vụ Thương mại biên giới và MN (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- TTXTTM (đăng Website);
- Lưu: VT, P.KHTCTH.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Ngô Quyết**